

Số: 172/2025/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Vương Tiến D**, sinh ngày 10/09/1981.

Căn cước công dân số: 024***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021.

Nơi cư trú: Số **, khu đô thị TD, thôn CD, xã PT, thành phố HN.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh ngày 12/9/1992.

Căn cước công dân số: 001***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã ĐA, thành phố HN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vương Tiến D và bà Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Vương Tiến D và bà Nguyễn Thị V có ba con chung là Vương QA, sinh ngày 28/10/2014; Vương Tiến T, sinh ngày 03/11/2016 và Vương Quỳnh C, sinh ngày 07/12/2021. Sau ly hôn, ông D và bà V thống nhất giao cả ba con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 08 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vương Tiến D và bà Nguyễn Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị V có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Vương Tiến D và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$, tuy nhiên hai bên thỏa thuận để ông Vương Tiến D chịu toàn bộ 150.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng ông D đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000783 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố HN. Ông D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – HN;
- Phòng THADS khu vực 7 – THA dân sự
Thành phố HN;
- UBND xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh
(Đăng ký kết hôn số 102 ngày 04/12/2013
của Ủy ban nhân dân xã Hợp Thịnh,
huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền